

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2025
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Hoàng Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Châu Thị K, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Anh Thạch K1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Châu Thị K trình bày:

Chị và anh Thạch K1 tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 17/12/2017. Thời gian đầu, chị và anh K1 chung sống rất hạnh phúc. Nhưng một thời gian sau thì chị và anh K1 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do đó, chị và anh K1 đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị và anh K1 có 02 người con chung tên: Thạch Thị Kiều A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/9/2015 và Thạch Minh K2 (giới tính: Nam), sinh ngày 29/6/2017. Hiện các cháu đang sống chung với anh K1.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Thạch K1.

- Về con chung: Chị thống nhất giao hai con: Thạch Thị Kiều A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/9/2015 và Thạch Minh K2 (giới tính: Nam), sinh ngày 29/6/2017 cho anh K1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không phải cấp dưỡng nuôi các cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thạch K1 đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K1 đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Châu Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng đối với bị đơn Thạch K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của Châu Thị K đối với anh Thạch K1, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị K và anh K1 không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị K với anh K1 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị K vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh K1. Mặt khác, giữa chị K và anh K1 đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh K1.

[5] Về con chung: Đối với cháu Thạch Thị Kiều A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/9/2015 và Thạch Minh K2 (giới tính: Nam), sinh ngày 29/6/2017, hiện nay anh K1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu A và cháu K2 cho anh K1 (theo nguyện vọng của cháu A và cháu K2) tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho chị K, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K1 không yêu cầu chị K cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Chị Châu Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị K được ly hôn với anh Thạch K1.
2. Về con chung: Anh Thạch K1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Thạch Thị Kiều A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/9/2015 và Thạch Minh K2 (giới tính: Nam), sinh ngày 29/6/2017 cho đến khi cháu A và cháu K2 đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho chị K, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K1 không yêu cầu chị K cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí: Chị Châu Thị K phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị K được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006216, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, chị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Thạch K1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND xã Lai Hòa, TX.Vĩnh Châu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua